

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 11-8/2022  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.  
2. Bà Hoàng Thị Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Như điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2022/QĐ-TA ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bà Phạm Thị N, **sinh năm: 1980; Hộ khẩu thường trú: phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở hiện nay: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).**

Bị đơn: **Ông Ngô Hữu L, sinh năm: 1976; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bà Phạm Thị N trình bày: Bà N và ông Ngô Hữu L chung sống và đăng ký kết hôn năm 2005, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm,

không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề trong cuộc sống, không quan tâm, chia sẻ với nhau, mạnh ai người đó sống. Hiện bà N đã dọn ra ngoài ở, sống ly thân với ông L khoảng gần 02 tháng nay. Bà N nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, bà N xác định không còn tình cảm với ông L nên cương quyết đề nghị Tòa án giải ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Phạm Thanh B, sinh ngày 27/10/2006 và Ngô Quang T, sinh ngày 02/3/2009. **Tại phiên tòa, bà Nga** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B, giao cháu T cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Theo bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà ông Ngô Hữu L trình bày:* Ông L xác định về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà N trình bày. Quá trình chung sống, ông L xác định vợ chồng vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà gia đình nào cũng có. Do đó, ông L không đồng ý ly hôn với bà N.

- Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Phạm Thanh B, sinh ngày 27/10/2006 và Ngô Quang T, sinh ngày 02/3/2009. **Tại phiên tòa, ông L cho biết trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn với bà N thì ông** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, giao cháu B cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Bà N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Phạm Thanh B, sinh ngày 27/10/2006 và ông L lập được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Quang T, sinh ngày 02/3/2009 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 357 ngày 16/12/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, mặc dù ông L xác định vẫn yêu thương và còn nhiều tình cảm với bà N, tuy nhiên bà N xác định không còn tình cảm với ông L và cương quyết được ly hôn. Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông L là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Có hai con chung là cháu Ngô Phạm Thanh B, sinh ngày 27/10/2006 và Ngô Quang T, sinh ngày 02/3/2009. Cháu Bình hiện nay đang ở với bà N, cháu T hiện nay đang ở với ông L. Tại phiên tòa, bà N và ông L đều đồng ý trường hợp ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu B cho bà N, giao cháu T cho ông L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đó đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà N và ông L. Bà N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, ông L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà N và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Bà Phạm Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bà Phạm Thị N.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Ngô Hữu L.  
- Về con chung: Giao cháu Ngô Phạm Thanh B, sinh ngày 27/10/2006 cho bà Bà Phạm Thị N, giao cháu Ngô Quang T, sinh ngày 02/3/2009 cho ông Ngô Quang L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà N và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**2. Về án phí:** Bà Bà Phạm Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004589 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bà Nga đã nộp xong.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/8/2022), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc (số 357 ngày 16/12/2005);
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Mai**